

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRIỆU THỊ THANH HƯƠNG

**NGHIÊN CỨU TRUYỆN THƠ NÔM TÀY
*LƯU TƯỜNG***

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ, VĂN HỌC
VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TRIỆU THỊ THANH HƯƠNG

**NGHIÊN CỨU TRUYỆN THƠ NÔM TÀY
*LƯU TƯƠNG***

Ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 8.22.01.21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ, VĂN HỌC
VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. DƯƠNG THU HẰNG

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn khoa học: “*Nghiên cứu truyện thơ Nôm Tày Lưu Tương*” dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Dương Thu Hằng là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa được công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2018

Tác giả luận văn

Triệu Thị Thanh Hương

LỜI CẢM ƠN

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam được hoàn thành tại Đại học Sư phạm Thái Nguyên. Có được luận văn này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới PGS.TS. Dương Thu Hằng, người đã trực tiếp hướng dẫn, dìu dắt, giúp đỡ tôi với những chỉ dẫn khoa học quý báu trong suốt quá trình triển khai, nghiên cứu và hoàn thành luận văn **“Nghiên cứu truyện thơ Nôm Tày Lưu Tương”**.

Tôi xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Ban chủ nhiệm khoa Ngữ văn, Khoa Sau đại học - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trung tâm học liệu - Đại học Thái Nguyên, Thư viện Quốc gia Việt Nam đã tạo điều kiện và giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Xin chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo đã trực tiếp giảng dạy, truyền đạt những kiến thức khoa học chuyên ngành Văn học Việt Nam cho bản thân tôi trong thời gian qua.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến gia đình, bạn bè đã động viên, giúp đỡ tôi trong thời gian thực hiện luận văn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng để thực hiện luận văn một cách hoàn chỉnh nhất song do còn nhiều hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm nên không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tôi rất mong nhận được sự góp ý của quý Thầy, Cô giáo để luận văn được hoàn chỉnh hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2018

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu.....	1
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	9
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	9
5. Phương pháp nghiên cứu	10
6. Đóng góp của luận văn	10
7. Bố cục của luận văn.....	11
NỘI DUNG	12
Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VĂN HÓA TÀY VÀ TRUYỆN THƠ NÔM <i>LƯU TƯƠNG</i>	12
1.1. Khái quát về văn hóa Tày	12
1.1.1. Đặc điểm tự nhiên	12
1.1.2. Đặc điểm văn hóa - xã hội.....	13
1.2. Truyện thơ Nôm Tày	17
1.2.1. Khái quát chung.....	17
1.2.2. Quá trình phát triển của truyện thơ Nôm Tày	20
1.3. Truyện thơ Nôm Tày <i>Lưu Tương</i>	21
1.3.1. Vấn đề văn bản	21
1.3.2. Tóm tắt cốt truyện	27
Chương 2. GIÁ TRỊ NỘI DUNG CỦA TRUYỆN THƠ NÔM TÀY <i>LƯU TƯƠNG</i>	30
2.1. Ca ngợi tài trí và sức mạnh của người anh hùng.....	30
2.1.1. Ca ngợi tài trí của người anh hùng	30

2.1.2.	Ca ngợi sức mạnh của người anh hùng	34
2.2.	Lưu giữ giá trị văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc Tày.....	39
2.2.1.	Niềm tin vào mẹ Hoa.....	39
2.2.2.	Niềm tin vào thế giới siêu hình	41
2.2.3.	Truyền thống sống tương thân, tương ái	45
2.3.	Quan niệm tình yêu và hạnh phúc lứa đôi bao dung, phóng khoáng	50
2.3.1.	Tình yêu vượt không gian, thời gian với công chúa Long cung	50
2.3.2.	Tình yêu ân nghĩa nơi trần thế với công chúa con vua Sở.....	54
Chương 3. GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CỦA TRUYỆN THƠ NÔM TÀY		
	<i>LƯU TƯƠNG</i>	58
3.1.	Kết cấu.....	58
3.1.1.	Mở lời - một sáng tạo mới.....	59
3.1.2.	Truyện lồng truyện	60
3.1.3.	Sự kết hợp tự sự - trữ tình	64
3.2.	Nghệ thuật xây dựng nhân vật.....	71
3.2.1.	Hệ thống nhân vật trong truyện thơ Nôm Tày <i>Lưu Tương</i>	71
3.2.2.	Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện thơ Nôm Tày <i>Lưu Tương</i>	73
3.3.	Ngôn ngữ dân tộc Tày qua truyện thơ Nôm <i>Lưu Tương</i>	80
3.3.1.	Hệ thống từ ngữ, hình ảnh mang đậm bản sắc văn hóa Tày	80
3.3.2.	Sự hòa điệu giữa tiếng Tày và tiếng Kinh.....	87
	KẾT LUẬN	94
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong kho tàng di sản văn hóa của dân tộc Tày, truyện thơ Nôm Tày là thể loại xuất hiện khá muộn nhưng để lại giá trị quan trọng cần được bảo lưu và trao truyền cho thế hệ sau. Trước nguy cơ mai một những nét đẹp văn hóa truyền thống trong thời kỳ hội nhập, việc sưu tầm, phục dựng, công bố và nghiên cứu, giới thiệu các truyện thơ Nôm Tày còn đang lưu truyền và có nguy cơ thất lạc là một việc làm có ý nghĩa.

Văn bản truyện thơ Nôm Tày *Lưu Tương* do Nông Phúc Tước và Bế Sĩ Ưông sưu tầm, biên dịch (NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội 2013) là một trong những tác phẩm thể hiện được sự đam mê, yêu thích và trách nhiệm đối với vốn di sản truyền thống của các trí thức Tày hiện đại. Trải qua rất nhiều thử thách, khó khăn, các tác giả đã quyết tâm hoàn thiện được tác phẩm để giới thiệu tới người đọc. Giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của truyện thơ Nôm này nếu được làm rõ sẽ góp phần khẳng định rõ hơn vị trí của thể loại độc đáo trong kho tàng văn học, văn hóa Tày.

Là một người con dân tộc Tày của quê hương Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn - nơi đã lưu truyền truyện thơ Nôm *Lưu Tương*, chúng tôi mong muốn góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thông qua việc nghiên cứu và giới thiệu tác phẩm đến đông đảo bạn đọc. Đặc biệt chúng tôi hy vọng có thể giới thiệu tác phẩm này cho giáo viên và học sinh các trường phổ thông trong các giờ dạy văn học địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Vì những lý do nêu trên, chúng tôi quyết định chọn đề tài “*Nghiên cứu truyện thơ Nôm Tày Lưu Tương*” để nghiên cứu.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

2.1. Những công trình nghiên cứu chung về truyện thơ

Năm 1983, tác giả Võ Quang Nhơn trong cuốn *Văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam* [35] đã đánh giá cao vị trí của truyện thơ Nôm trong văn học dân tộc các dân tộc ít người ở Việt Nam. Sách gồm bảy chương, trong đó ông đã dành hẳn một chương để nói về truyện thơ - thể loại được coi là “một dấu nói

giữa văn học truyền miệng và văn học thành văn” và “sự phân biệt giàu nghèo và theo đó là sự xuất hiện giai cấp và đấu tranh giai cấp” là một trong những tiền đề để truyện thơ ra đời [35, tr.393]. Về đề tài của truyện thơ, tác giả cho rằng chúng rất phong phú, *“chúng đề cập đến nhiều mặt trong hiện thực xã hội của các dân tộc anh em: hoặc thân phận những đứa trẻ mồ côi; hoặc cuộc sống cực nhọc của những người lao động nghèo khổ; hoặc khát vọng lập công cứu nước trả thù nhà của các chàng trai; hoặc các mốc lịch sử lớn trong đời sống các dân tộc... Đặc biệt là đề tài về cuộc đấu tranh cho tự do yêu đương, cho quyền sống của người phụ nữ trong lòng xã hội cũ là một đề tài khá phổ biến. Đó là khát vọng dân chủ thiết tha, mãnh liệt của quần chúng trong lòng xã hội phong kiến mà quyền sống con người bị chà đạp, bóp nghẹt nặng nề, được phản ánh vào trong nền văn học truyền thống các dân tộc anh em”* [35, tr.395-396].

Trên *Tạp chí văn học* năm 1997, số 7, Lê Trường Phát có bài viết *“Về mô hình cốt truyện của truyện thơ các dân tộc thiểu số”* [39]. Tác giả nhận xét: Ở truyện thơ Nôm của người Việt *“mọi người hầu như đã nhất trí rằng phần lớn cốt truyện của thể loại này được xây dựng theo mô hình “kết thúc có hậu” gồm ba chặng: Gặp gỡ - Tai biến - Đoàn tụ. Nói “phần lớn” bởi lẽ mô hình cốt truyện này chỉ áp dụng với những tác phẩm mà đề tài chủ đạo là tình yêu đôi lứa. Tuy nhiên, đây là đề tài chủ yếu, cơ bản của thể loại”* [39, tr.52]. Ở truyện thơ các dân tộc thiểu số, với 20 tác phẩm (của 05 dân tộc: Tày, Thái, Mường, H’mông, Chăm) đã được dịch sang tiếng Việt tính đến năm 1997, Lê Trường Phát nhận thấy loại tác phẩm thể hiện đề tài tình yêu có kết thúc bi kịch (kết thúc không có hậu) chiếm số lượng áp đảo. Trong số 20 tác phẩm có tới 13 tác phẩm thuộc kiểu kết thúc bi kịch. Ông khẳng định: Ở truyện thơ các dân tộc thiểu số, *“kiểu kết thúc bi kịch mới phổ biến và tiêu biểu”* [39, tr.54]. Nhưng *“riêng ở nhóm truyện thơ Tày - Nùng, tình hình ngược lại: kiểu “kết thúc có hậu” chiếm tỉ lệ lớn”* [39, tr.54]. Sở dĩ có hiện tượng này, *“chính là do vai trò tham gia sáng tạo tác phẩm của các Nho sĩ, thầy đồ người Việt miền xuôi lên; họ mang theo ảnh hưởng của truyện Nôm Việt vào truyện thơ Tày - Nùng. “Kết thúc có hậu” là một cách để dân gian*

tấn công (tắt nhiên trong mơ ước) vào lễ giáo phong kiến (mà thực chất là tín điều Nho giáo) trong lĩnh vực tình yêu và hôn nhân” [39, tr.54].

Tác giả Phan Đăng Nhật, năm 2004 có bài *Truyện thơ*, in trong cuốn sách *Truyện thơ Tày - nguồn gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại* của Vũ Anh Tuấn [57]. Khi phân loại truyện thơ, ông đưa ra hai tiêu chí phân loại: Phân loại truyện thơ theo phương thức diễn xướng, nguồn gốc tác phẩm. Truyện thơ được chia làm 04 nhóm:

- Nhóm truyện thơ gắn với sinh hoạt nghi lễ dân gian.
- Nhóm truyện thơ kế thừa truyền thống tự sự của truyện cổ dân gian các dân tộc.
- Nhóm truyện thơ kế thừa truyền thống trữ tình thơ ca dân gian các dân tộc.
- Nhóm truyện thơ thiên về khuynh hướng thuyết giáo đạo đức của truyện thơ Nôm Kinh.

Phân loại truyện thơ theo tiêu chí đề tài, theo cách này, truyện thơ được ông chia làm 03 loại:

- Truyện thơ về tình yêu.
- Truyện thơ về người nghèo khổ.
- Truyện thơ về chính nghĩa.

Về vấn đề hình thành truyện thơ, Phan Đăng Nhật cho rằng “*truyện thơ ra đời do nhu cầu lịch sử - xã hội của thời đại của nó. Lúc bấy giờ trong xã hội các dân tộc thiểu số đã xuất hiện nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa tình yêu chân chính của đôi lứa với đòi hỏi khắt khe, lạnh lùng nhiều khi tàn bạo của gia đình và xã hội; mâu thuẫn giữa kẻ nghèo khó và kẻ giàu sang; mâu thuẫn giữa chính nghĩa và phi nghĩa. Lúc này vấn đề thân phận của con người được đặt ra và đòi hỏi phải đáp ứng thoả đáng”* [57, tr.401].

2.2. Những công trình sưu tầm, nghiên cứu về truyện thơ Tày

Đầu tiên, chúng ta biết đến 08 tác phẩm truyện thơ Tày (truyện *Nam Kim - Thị Đan, Lưu Đài - Hán Xuân, Kim Quế, Chim sáo, Trần Châu, Đính Quân, Quảng Tân - Ngọc Lương, Vượt biển*) trong bài “*Mấy ý nghĩ về truyện thơ cổ Tày - Nùng*”, viết giới thiệu cho hai tập *Truyện thơ Tày - Nùng*, xuất bản năm 1964, do

nhà thơ Nông Quốc Chân giới thiệu [11]. Bài viết đã có những nhận xét quan trọng về những nét đặc biệt trong nền văn học cổ điển Tày - Nùng, về hai nội dung chính của tám truyện thơ trên (một là, tính cách anh hùng, chí khí dũng cảm, tinh thần vượt mọi khó khăn gian khổ để vươn lên tới đích; hai là, thiết tha với quyền sống con người lao động, yêu quý chính nghĩa và điều thiện, căm thù phi nghĩa và tội ác, về những yếu tố tiêu cực (triết lý duy tâm không tưởng và tính giai cấp mơ hồ). Ngoài ra bài viết còn có những nhận xét quan trọng về hình thức nghệ thuật của truyện thơ như: cách bố cục câu chuyện, bút pháp mô tả, thể thơ và lời thơ.

Tác giả Lục Văn Páo, năm 1992, trong Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 3 đã có bài viết “*Truyện Nôm Tày*” [36]. Tác giả đã đưa ra những lý lẽ thuyết phục rằng truyện thơ Tày là sản phẩm song trùng: Một mặt là sản phẩm của một loại hình thức văn học dân tộc ra đời, song cũng là sản phẩm được sinh ra bởi chữ Nôm. Không có chữ Nôm Tày thì không có truyện thơ Tày tồn tại như ngày nay. Tác giả đã đưa ra một danh mục truyện thơ Nôm Tày được sưu tầm trong nhiều năm, gồm có 47 truyện (Trong đó có 39 truyện thuộc nhóm truyện do người Tày sáng tác, 06 truyện bắt nguồn từ các truyện Nôm Kinh, 2 truyện có nguồn gốc từ truyện dân gian Trung Quốc). Quả thực, đây là số lượng tác phẩm có quy mô đồ sộ mà ít dân tộc nào sánh được. Tuy nhiên danh mục này, còn có thể tiếp tục bổ sung. Bài viết đã khẳng định: “*Xét về nội dung, những truyện thơ này phản ánh cuộc sống của người Tày khá phong phú, đa dạng. Việc tìm hiểu tư tưởng xã hội người Tày trong lịch sử, nhất là bộ phận phong tục tập quán, nếp sống đã qua thì kho tàng này dường như chiếm địa vị độc tôn nếu không muốn nói là duy nhất...*” [36, tr.20].

Năm 2003, nhóm tác giả Triều Ân, An Định, Hoàng Quyết, Hoàng Thị Cành, do Triều Ân chủ biên trong *Chữ Nôm Tày và truyện thơ* [6], có đưa ra những bằng chứng nhằm giải thích sự kiện: “*Truyện thơ Tày xuất hiện từ bao giờ?*”. Nhóm tác giả cho rằng “*Suy nghĩ tìm tòi truyện thơ Tày xuất hiện từ bao giờ, ta thấy có nét chung là xuất hiện từ sau khi có văn tự Nôm Tày (là thể kí thứ V); đi vào cụ thể từng pho truyện ta sẽ thấy sự xuất hiện khác nhau về thời điểm ta cần đọc xem xét nội dung truyện cũng như bối cảnh lịch sử, tương quan lịch sử của truyện*